

Số: **06/2019/QĐST-VDS**

N, ngày 06 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định con cho cha**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Liên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc: “Xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 31 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 1560, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp T, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Long H, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 436, tổ 15, ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3/ Cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh năm 2012.

4/ Cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh năm 2015.

(Cháu N và N1 có chị Phạm Thị Mỹ P (mẹ đẻ) là người đại diện hợp pháp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/5/2019 và tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019, anh Võ Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1984, ấp T, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 cho đến nay và có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 16/02/2015.

Trong quá trình chung sống, anh biết chị P đã đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Long H, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai và chưa làm thủ tục ly hôn.

Anh T vẫn chung sống như vợ chồng với chị P cho tới năm 2018, hai cháu N và N1 đến tuổi đi học, chị P mới về Ủy ban nhân dân xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai làm thủ tục khai sinh cho 02 cháu. Trong giấy khai sinh của cháu N và N1, anh Nguyễn Long H vẫn đứng tên người cha và hai cháu N và N1 vẫn mang họ Nguyễn của anh H.

Anh T đã làm xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống cha con đối với hai cháu N và N1 tại công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, văn phòng thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi có kết quả xét nghiệm của công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, văn phòng thành phố Hồ Chí Minh kết luận anh T và hai cháu N, N1 có quan hệ huyết thống cha con, anh T làm đơn yêu cầu Tòa án xác định hai cháu N và N1 là con của anh để anh làm thủ tục cải chính họ cho các con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019 và tại phiên họp chị Phạm Thị Mỹ P khai như sau: Chị và anh Nguyễn Long H, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Giữa chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Thảo V, sinh ngày 05/11/2005. Chị sống chung với anh H đến năm 2010 vợ chồng mâu thuẫn thì chị bỏ xuống Long An làm công nhân. Suốt thời gian từ năm 2010 đến năm 2018, chị không liên lạc gì với gia đình, cũng không gặp và liên lạc với anh H. Cháu Vân chị giao cho anh H nuôi dưỡng. Đến năm 2018 chị quay về nộp đơn xin ly hôn với anh H và được Tòa án nhân dân huyện N giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 116/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2018.

Trong thời gian làm công nhân tại tỉnh Long An, năm 2011 chị có quen và chung sống như vợ chồng với anh Võ Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ 1560, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị và anh T sinh được 02 con chung là cháu N và N1 nhưng chị không đăng ký khai sinh cho 02 cháu. Đến năm 2018, cháu N và N1 đến tuổi đi học chị mới bắt đầu đi làm giấy khai sinh cho 02 cháu. Khi làm giấy khai sinh, chị vẫn để anh H đứng tên cha cho hai cháu N và N1, đồng thời hai cháu N và N1 đều mang họ Nguyễn.

Chị thừa nhận hai cháu N và N1 là con ruột của anh Võ Văn T và thống nhất với kết quả xét nghiệm ADN ngày 12/4/2019 của Công ty TNHH Dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, không có thắc mắc khiếu nại gì đối với kết quả xét nghiệm.

Chị hiện đã đăng ký kết hôn với anh Võ Văn T vào ngày 20/6/2018 và hiện đang chung sống với anh T cùng hai cháu N và N1.

Chị cũng đồng ý với yêu cầu xác định con cho cha của anh Võ Văn T để vợ chồng chị về làm thủ tục cải chính họ cho cháu N và N1.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019, anh Nguyễn Long H khai như sau: Anh và chị P có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Giữa anh và chị P có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Thảo V, sinh ngày 05/11/2005. Anh chung sống với chị P đến năm 2010 thì chị P bỏ nhà đi, không liên lạc gì với gia đình. Trong thời gian chị P bỏ nhà đi, anh T vẫn xuống nhà ba mẹ vợ hỏi thăm nhưng cũng không rõ địa chỉ chị P. Đến năm 2018, chị P quay về nộp đơn khởi kiện ly hôn thì anh đồng ý, đồng thời anh mới biết chị P sinh thêm 02 cháu N và N1. Chị P kể sự việc cho anh nghe và có trao đổi với anh việc khai sinh cho hai cháu N và N1 đứng họ tên cha là anh và mang họ Nguyễn của anh. Anh đồng ý vì chị P và anh T (chồng chị P hiện tại) nói sẽ làm thủ tục cải chính lại họ cho hai cháu sau.

Việc anh T đưa hai cháu N và N1 đi xét nghiệm ADN để xác định huyết thống, anh thống nhất với kết quả giám định và không thắc mắc, khiếu nại gì kết quả xét nghiệm. Anh xác định không tranh chấp con với chị P và anh T.

Anh T yêu cầu Tòa án xác định cháu N và N1 là con của anh T thì anh không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh xin vắng mặt tại phiên họp vì bận công việc.

Tại phiên họp anh Võ Văn T giữ nguyên yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 là con đẻ của anh.

Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại hồ sơ, vào kết quả xét nghiệm ADN của của công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, văn phòng thành phố Hồ Chí Minh kết luận anh T và hai cháu N, N1 có quan hệ huyết thống cha con đề nghị Tòa án áp dụng Điều 367; 371; 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T về việc yêu cầu xác định con cho cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Võ Văn T có yêu cầu Tòa án xác định hai cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 là con đẻ của anh Võ Văn T. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89,91; 101 của Luật Hôn

nhân và gia đình Tòa án thụ lý việc dân sự về việc yêu cầu xác định con cho cha là đúng quy định.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019, anh Nguyễn Long H có ý kiến xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ và Điều 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh Nguyễn Long H là đúng quy định

[2] Tại Trích lục khai sinh số 207/TLKS-BS ngày 11/7/2018 do Ủy ban nhân dân xã P1, huyện N cấp, thể hiện cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2012 có cha mang tên Nguyễn Long H.

Tại Trích lục khai sinh số 208/TLKS-BS ngày 11/7/2018 do Ủy ban nhân dân xã P1, huyện N cấp, thể hiện cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 16/02/2015 có cha mang tên Nguyễn Long H.

[3] Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số KQ20HCM12319 và số KQ20HCM12419 ngày 12/4/2019 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, văn phòng thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Lộc Phát Building, 68 Bạch Đằng, phường 2, quận T, thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “ Người có mẫu ghi tên Võ Văn T có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N, với độ tin cậy 99,999999%” và kết luận “Người có mẫu ghi tên Võ Văn T có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, với độ tin cậy 99,999999%”.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2019, anh T, chị P và anh H đều thừa nhận cháu N và N1 là con ruột của anh T và chị P. anh H xác định không tranh chấp con với anh T và chị P. anh H và chị P đều thống nhất với kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, không có thắc mắc và khiếu nại gì đối với kết quả xét nghiệm. anh T cũng cam kết chịu trách nhiệm với kết quả xét nghiệm ADN.

[4] Với các tình tiết do anh H, chị P và anh T trình bày, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ xác định hai cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N và Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 là con đẻ của anh Võ Văn T.

[5] Xét yêu cầu của anh Võ Văn T, lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp xác định hai cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N và Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 là con đẻ của anh Võ Văn T là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; 92, 361, 367, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 41 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng

12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Võ Văn T về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Tuyên bố cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 16/02/2015 là con đẻ của anh Võ Văn T.

Ủy ban nhân dân xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm ghi các thay đổi hộ tịch về việc xác định cha cho cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2012 (Giấy khai sinh số 220/2018 ngày 11/7/2018) và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 16/02/2015 (Giấy khai sinh số 221/2018 ngày 11/7/2018).

Lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự: Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000670 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. anh T đã nộp đủ lệ phí.

Anh Võ Văn T, chị Phạm Thị Mỹ P được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Nguyễn Long H được quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân xã P1;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Bùi Thị Thu Trang